

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2010
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2011**

Kính gửi: - ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG Công ty CPCK VICS

I. MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2010

Tình hình thế giới

Kinh tế thế giới năm 2010 tiếp tục hồi phục một cách khó khăn từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu bắt nguồn từ năm 2008. Theo IMF sản lượng nền kinh tế toàn cầu 2010 tăng 4,8%, và thương mại toàn cầu tăng 12,3% so với năm 2009 (theo tổ chức OECD). Sự hồi phục khả quan của kinh tế thế giới có sự đóng góp lớn từ sự phục hồi của hoạt động xuất khẩu tại các quốc gia phát triển, nhờ việc tiếp tục duy trì các gói kích thích kinh tế quy mô lớn. Bên cạnh đó, sự tăng trưởng ấn tượng của Trung Quốc và các nước khác trong khối BRIC đã tạo ra động lực dẫn dắt các nền kinh tế còn lại. Tại Mỹ, bên cạnh việc duy trì lãi suất thấp kỷ lục 0,25%, mới đây, thêm một gói kích cầu trị giá 600 tỷ USD đã được Fed công bố, nhằm tiếp tục củng cố quá trình hồi phục đang có dấu hiệu chậm lại của nền kinh tế Mỹ. Kinh tế Nhật Bản cũng có sự chuyển biến tích cực, nhờ sự khởi sắc của hoạt động xuất khẩu. Tại Khu vực đồng tiền chung Euro, mối đe dọa từ cuộc khủng hoảng nợ công vẫn treo lơ lửng, tuy nhiên mức độ đã lắng xuống khi các nước lớn như Anh, Pháp, Đức đều cam kết hỗ trợ các nền kinh tế ốm yếu và chính sách “thắt lưng buộc bụng” của các quốc gia khu vực Eurozone đang tỏ ra tương đối hiệu quả.

Những con số tăng trưởng của kinh tế toàn cầu cho thấy quá trình hồi phục đang diễn ra tích cực dù còn khá gian nan.. Năm 2010, kinh tế Mỹ tăng trưởng 2,8%, trong khi GDP Nhật Bản và khu vực châu Âu tăng lần lượt là 3% và 1,7%. Trong nhóm các nền kinh tế mới nổi BRIC, Trung Quốc và Ấn Độ tiếp tục có mức tăng trưởng ấn tượng 10,3% và 8,3%. Cũng trong năm 2010, Trung Quốc đã vươn lên dẫn đầu thế giới về xuất khẩu, trở thành một đầu tàu dẫn dắt sự phục hồi của các nền kinh tế khác. Tuy nhiên, hệ lụy của việc phát triển quá nóng là Trung Quốc phải đối mặt với tình trạng lạm phát tăng cao do giá bất động sản và hàng hóa leo thang. . . Để đối phó, Ngân hàng Trung ương Trung Quốc đã thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ, tăng lãi suất huy động và lãi suất cho vay, hạn chế tín dụng, ngăn đầu cơ trên thị trường bất động sản và yêu cầu thực hiện chặt chẽ các mục tiêu bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng.

Năm 2010, nhìn chung thị trường chứng khoán trên toàn thế giới đều tăng trưởng khá tốt. Tại Mỹ, chính sách nới lỏng cung tiền và mức lãi suất thấp kỷ lục đã giúp thị trường tăng điểm tích cực, chỉ số Dow Jones tăng 11%, kết thúc năm tại 12.000, chỉ số S&P 500 tăng hơn 13%. Tại Châu Âu, chính sách thắt chặt tiền tệ và tài khóa đã phát huy hiệu quả, kèm theo sự hồi phục tích cực của lĩnh vực xuất khẩu đã giúp các chỉ số lớn tăng điểm khả quan. Chỉ số FTSE 100 của Anh tăng gần 10,8%, chỉ số blue-chip DAX của Đức tăng ấn tượng 17,4%. Trong nhóm thị trường mới nổi, Nga và Ấn Độ có mức tăng trưởng tốt với chỉ số Bluechip-Micex của Nga tăng 22%, chỉ số Sensex của Ấn Độ tăng 15%. Bên cạnh sự khởi sắc chung của thị trường, chứng khoán thế giới cũng chứng kiến sự giảm điểm ở một số nước lớn. Tại Trung Quốc, chính sách thắt chặt tiền tệ nửa cuối năm 2011 đã đẩy thị trường giảm 16%. Chỉ số CAC40 của Pháp giảm 1,1%, tại Nhật Bản và Australia, chỉ số Nikkei và ASX giảm lần lượt 1,9% và 2%. Tại Brazil, chỉ số Bovespa mất 1% trong năm.

Tình hình trong nước

Là một trong những nước có tốc độ phục hồi nhanh sau khủng hoảng kinh tế toàn cầu, năm 2010, Việt Nam tiếp tục có sự tăng trưởng khá ấn tượng dù gặp phải nhiều thách thức từ bối cảnh quốc tế và trong nước gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, sự tăng trưởng của kinh tế trong nước còn hạn chế nếu xét trên bối cảnh vĩ mô còn nhiều bất ổn, lạm phát tăng cao, tỷ giá mất ổn định, hệ thống ngân hàng chưa thật vững chắc, mặt bằng lãi suất tăng cao về cuối năm...

GDP 2010 tăng 6,78% so với 2009, và có tốc độ tăng dần về cuối năm, quý I tăng 5,85%, quý II tăng 6,44%, quý III và quý IV tăng lần lượt 7,18% và 7,34%, thể hiện sự hội phục tích cực của tất cả các lĩnh vực quan trọng trong nền kinh tế. Về cơ cấu ngành, khu vực công nghiệp tiếp tục là đầu tàu tăng trưởng với 7,7%, khu vực dịch vụ tăng 7,62%, nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng chậm hơn 2,78%. Tuy nhiên, nếu nhìn vào thực tế, thì chất lượng tăng trưởng kinh tế trong nước còn nhiều vấn đề hạn chế. Trong khi các nước đang phát triển như Trung Quốc, Indonexia tăng trưởng trên 6% với mức lạm phát chỉ khoảng 4-5%, thì lạm phát tại Việt Nam năm 2010 rất cao với 11,75%, ảnh hưởng xấu đến chất lượng sống của người dân và các lĩnh vực kinh tế. Nền kinh tế vĩ mô trong năm qua còn nhiều bất ổn, và có sự liên thông giữa các yếu tố lạm phát, tỷ giá, nhập siêu cao. Tình trạng nhập siêu cao kéo dài trong nhiều năm, bắt nguồn từ năng lực sản xuất trong nước còn yếu kém đã dẫn đến tình trạng chênh lệch tỷ giá giữa thị trường tự do và thị trường chính thức, kéo theo sự giảm niềm tin vào đồng VND, gián tiếp đẩy lạm phát tăng cao. Mặt khác, sự phối hợp không tốt giữa chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa, trong đó phải kể đến nhiều dự án đầu tư công kém hiệu quả, dàn trải, lãng phí, tạo thêm áp lực lên lạm phát. Hệ lụy là mặt bằng lãi suất cao, ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư sản xuất của các doanh nghiệp, trong đó có cả các doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu.

Năm 2010 đánh dấu một năm đầy biến động của thị trường chứng khoán trước tình hình kinh tế vĩ mô chưa thật ổn định. Xu hướng chủ yếu của thị trường là đi xuống với những đợt phục hồi nhẹ và diễn ra trong thời gian ngắn. Tính chung cả năm, chỉ số Vni – Index giảm 6,3%, kết thúc năm tại 484,66 điểm, chỉ số HNX – Index sụt giảm mạnh hơn 36,8%, xuống còn 114 điểm. Kết quả này là do nhóm cổ phiếu trụ cột của thị trường như Ngân hàng - Tài chính, Bất động sản và một số những cổ phiếu lớn thuộc các lĩnh vực cơ bản biến động linh hình hoặc đi xuống. Cùng với sự đi xuống của điểm số là sự suy giảm của tính thanh khoản. Trái ngược với động thái mua ròng liên tục của khối ngoại từ đầu năm, hơn 15.000 tỷ đồng tại sàn HOSE và 832 tỷ đồng tại sàn HNX, và đây cũng là năm thứ 10 khối ngoại mua ròng trên thị trường Việt Nam, tâm lý nhà đầu tư trong nước tỏ ra khá tiêu cực trước triển vọng ổn định vĩ mô, khiến thị trường hầu như không có đợt phục hồi nào đáng kể. Giá trị giao dịch của thị trường sụt giảm không chỉ do giá trị cổ phiếu đi xuống còn do khối lượng giao dịch chỉ đạt được ở mức thấp. Trung bình tại hai sàn đạt 75,61 triệu đơn vị/phiên chỉ tăng 18,55% so với năm 2009. Sở dĩ con số này bị coi là thấp bởi năm 2010 ngoài việc chia tách, phát hành thêm, trả cổ tức bằng cổ phiếu thì số doanh nghiệp niêm yết mới tăng thêm 189 nâng tổng số doanh nghiệp niêm yết của thị trường chứng khoán lên 643 doanh nghiệp.

Năm 2010, bên cạnh các hoạt động thu tóm, sáp nhập và chào mua công khai diễn ra khá sôi nổi và có xu hướng tăng lên, một gam màu tối của thị trường là các hoạt động thao túng giá cổ phiếu diễn ra nhiều, gây thiệt hại nhiều cho nhà đầu tư cá nhân. Đến cuối năm 2010, số tài khoản chứng khoán đã đạt 1 triệu tài khoản, tăng 25% so với năm 2009, tổng giá trị vốn hóa thị trường đạt trên 701,9 ngàn tỷ đồng.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2010

Tóm tắt kết quả kinh doanh

Chỉ tiêu	2010	2009	Tỷ lệ 2010/2009
Doanh thu thuần	102.926	53.038	194,06%
Doanh thu hoạt động kinh doanh CK và lãi đầu tư	102.922	53.037	194,05%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh CK	28.007	21.425	130,72%

Tổng lợi nhuận trước thuế	26.835	21.415	125,31%
Lợi nhuận sau thuế	20.190	17.713	113,9%
Tỷ lệ cổ tức	Dự kiến 5%	7.5%	

Đánh giá các chỉ tiêu tài chính

Doanh thu

Năm 2010 VICS đạt doanh thu kinh doanh là 102.926 triệu đồng, bằng 194,06% so với năm 2009. Doanh thu chủ yếu từ các hoạt động kinh doanh chính của công ty, với tỷ trọng các mảng doanh thu chính (trừ mảng doanh thu tư vấn) trong tổng doanh thu khá cân bằng và đều có mức tăng trưởng cao so với năm 2009, thể hiện sự phát triển đều và vững của công ty trong năm qua.

Chỉ tiêu	2010	2009	Tăng trưởng (%)
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	26.005	16.549	57,13%
Doanh thu hoạt động đầu tư CK, góp vốn	12.305	20.000	-38,5%
Doanh thu hoạt động tư vấn	350	5.755	-93,92%
Doanh kinh doanh vốn	64.261	10.733	498,72%

Chi phí

ĐVT: Triệu đồng

Chi phí hoạt động kinh doanh	2010	2009
Chi phí kinh doanh	48.433	11.178
Chi phí quản lý	16.568	13.025
Chi phí tiền lương	9.915	7.408
Tổng chi phí	74.915	31.613

Chi phí hoạt động kinh doanh năm 2010 tăng 136,9% so với năm 2009 chủ yếu là do ảnh hưởng của việc tăng chi phí tài chính. Việc chi phí tài chính tăng mạnh là do năm 2010 công ty tăng cường hoạt động dịch vụ tài chính, thu xếp nhiều nguồn vốn tín dụng để đẩy mạnh hoạt động dịch vụ hỗ trợ vốn cho nhà đầu tư giao dịch chứng khoán dưới hình thức hợp tác kinh doanh chứng khoán. Đây là hoạt động mang tính quyết định đến phát triển thị phần môi giới, tăng doanh thu phí môi giới và là yếu tố tạo nên doanh thu lợi nhuận chính cho công ty (tăng 9,456 tỷ đồng từ “hoạt động môi giới” và 53,528 tỷ đồng từ “hoạt động kinh doanh vốn và hợp tác đầu tư chứng khoán”). Ngoài ra chi phí này tăng cũng phản ánh một phần việc công ty đẩy mạnh mở rộng hoạt động kinh doanh, phát triển hệ thống mạng lưới, đồng thời đầu tư cho bộ máy nhân sự nghiệp vụ, và chi phí khá nhiều cho các hoạt động khuyến mại, giảm phí cũng như chi phí hoa hồng cho hệ thống cộng tác viên và đối tác hợp tác kinh doanh với công ty mở các phòng giao dịch, đại lý nhận lệnh nhằm thúc đẩy phát triển nhanh thị phần môi giới.

Dù hoạt động kinh doanh đã được mở rộng với quy mô và chất lượng ở một tầm mới so với năm 2009, tuy nhiên chi phí quản lý doanh nghiệp tăng không nhiều (27,2% so với năm 2009) do việc công ty đã thực hiện tốt việc quản lý chi phí hoạt động, quản lý chặt chẽ chi phí gián tiếp trong năm 2010.

Hoạt động dịch vụ chứng khoán:

Năm 2010 VICS đã có bước tiến khá mạnh mẽ mới về hoạt động dịch vụ chứng khoán. Mảng môi giới chứng khoán đã có tốc độ tăng trưởng khá, từ tổng doanh thu môi giới năm 2009 chỉ đạt hơn 16.549 triệu đồng, thì năm 2010, doanh thu phí môi giới đã tăng gấp 1,57 lần, vươn lên đạt 26.005 triệu đồng trong năm 2010. Tổng giá trị giao dịch chứng khoán thực hiện tại VICS năm 2009 đạt 8,899,7 tỷ Đồng

thì năm 2010 đã đạt 14.231,6 tỷ Đồng. Thị phần môi giới trung bình từ 0,1% trong năm 2008, 0,67% trong năm 2009, thì năm 2010 thị phần bình quân của VICS đã chiếm 1,21 % thị phần toàn thị trường, trong đó có những tháng như tháng 7/2010 VICS đạt tới thị phần là 1,76%, nằm trong khoảng top 20 công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất. Hiện VICS đã có 13.440 tài khoản nhà đầu tư, với 3 sàn giao dịch chính tại Hội sở chính Hà Nội và Chi nhánh TP HCM, Chi nhánh Huế cùng 7 Phòng giao dịch, điểm nhận lệnh trực tuyến trên cả nước.

Để nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển thị phần và đạt được các kết quả ban đầu trên, VICS đã triển khai đồng bộ và hợp lý các giải pháp: Hoàn thiện hệ thống CSVC và nâng cao năng lực hệ thống CNTT; Phát triển mạng lưới chi nhánh, PGD trên cả nước; Phát triển cung cấp các sản phẩm dịch vụ mới; Tập trung phát triển hệ thống khách hàng mục tiêu. Hệ thống CNTT VICS được phát triển đồng bộ và hiện đại, được đầu tư gọn nhẹ và có tính tương thích cao với nền tảng công nghệ TTCK Việt Nam. Hiện nay khối IT công ty hoàn toàn chủ động về hệ thống, đã tự phát triển nhiều phần mềm nghiệp vụ phục vụ các sản phẩm dịch vụ mới, tự động hóa hoàn toàn công tác quản lý rủi ro và duy trì phát triển tốt hệ thống theo kịp sự thay đổi của thị trường. Ngoài ra, mô hình xây dựng và phát triển hệ thống chi nhánh, PGD theo mô hình hợp tác kinh doanh là một hướng đi sáng tạo được VICS tiên phong triển khai, đã và đang giúp VICS phát triển được một hệ thống mạng lưới PGD, chi nhánh trên cả nước gồm 2 chính nhánh, 9 phòng giao dịch và điểm nhận lệnh trực tuyến, góp phần vào hiệu quả hoạt động kinh doanh chung nhưng hầu như không làm phát sinh thêm chi phí đầu tư.

Hoạt động Tư vấn TCDN, dịch vụ ngân hàng đầu tư:

Tổng doanh thu hoạt động tư vấn năm 2010 đạt 349,986 triệu đồng, giảm mạnh so với năm 2009. Sở dĩ hoạt động này giảm mạnh là do năm 2010, công ty thu hẹp hoạt động tư vấn do hoạt động này không có lợi nhuận (thực tế các năm qua hoạt động này đều không mang lại lợi nhuận ròng do phí tư vấn ngày càng thấp, trong khi chi phí nhân công và chi phí liên quan phục vụ các hợp đồng tư vấn ngày càng cao, các hợp đồng tư vấn thường có thời gian thực hiện kéo dài nhiều tháng tới hàng năm trời). Chiến lược của Công ty trong năm qua và năm tới vẫn là chỉ tập trung tư vấn cho các cổ đông sáng lập và các đối tác chiến lược mà VICS có sở hữu cổ phần hoặc có tiềm năng cao và VICS có cơ hội tham gia đầu tư, chủ yếu tập trung vào mảng tư vấn và bảo lãnh phát hành, tư vấn thu xếp vốn dự án và tư vấn tái cơ cấu, niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán cho các công ty tiềm năng và các dự án hấp dẫn.

Hoạt động tự doanh CK, góp vốn, kinh doanh vốn và hợp tác kinh doanh chứng khoán:

Năm 2010, các hoạt động này đạt 76,566 tỷ đồng doanh thu, bằng 249% so với năm 2009. Trong đó, doanh thu chủ yếu được tạo ra bởi hoạt động góp vốn hợp tác kinh doanh chứng khoán với nhà đầu tư; Doanh thu tự doanh chứng khoán không đáng kể do tình hình xấu của thị trường chung dẫn đến việc Công ty hạn chế tối đa hoạt động tự doanh để giảm thiểu nguy cơ thua lỗ.

Năm 2010, trong bối cảnh bất ổn của vĩ mô và thị trường tài chính, cùng diễn biến xấu của thị trường chứng khoán, VICS đã tập trung tăng cường mạnh mẽ hoạt động dịch vụ tài chính và kinh doanh vốn bên cạnh gặt gao trong công tác quản trị rủi ro. Nhờ đó, đã bảo toàn được đồng vốn và mảng này cũng là hoạt động chính mang lại doanh thu và lợi nhuận cho VICS. Năm 2010 hoạt động kinh doanh nguồn vốn mang lại doanh thu hơn 64 tỷ đồng trong tổng doanh thu gần 103 tỷ đồng của toàn công ty. Trong đó, hầu hết doanh thu trong hoạt động tài chính chủ yếu được mang lại từ các sản phẩm dịch vụ như: Ứng trước tiền bán chứng khoán, thu xếp vốn cho nhà đầu tư thông qua hình thức “Hợp tác kinh doanh chứng khoán”... đã giúp tăng hiệu quả và đảm bảo an toàn vốn cho hoạt động tài chính đồng thời hỗ trợ thúc đẩy mạnh mẽ cho việc gia tăng doanh số môi giới. Tuy nhiên, năm qua việc thu xếp nguồn vốn là cực kỳ khó khăn do chủ trương thắt chặt tiền tệ của khối ngân hàng, lãi suất vay vốn tăng quá cao dẫn đến chi phí tài chính lớn, đồng thời do VICS có vốn nhỏ nên hoạt động dịch vụ tài chính, thu xếp vốn gặp nhiều hạn chế và chưa khai thác được hết tiềm năng lợi nhuận to lớn từ hoạt động này.

Bên cạnh đó, Công ty vẫn đang ráo riết cùng các đối tác hoàn tất các thủ tục chuẩn bị đầu tư của dự án cao ốc phức hợp Hanoi ICT tower để phân đấu khởi công xây dựng giữa năm nay. Trong năm 2009, do VICS và đối tác phải thực hiện hoàn thành các thủ tục pháp lý để điều chỉnh chiều cao và bổ sung công năng cho dự án này nên đã phần nào dẫn đến việc chậm tiến độ dự án. Tuy nhiên sau khi điều chỉnh

thành công dự án đã tăng được thêm gần 30.000 m² diện tích sàn so với quy mô dự án cũ (tổng diện tích sàn tăng từ 55.000 m² lên 85.000 m² nhờ điều chỉnh nâng tầng từ 30 tầng lên 45 tầng), nhờ đó dự kiến sẽ làm gia tăng thêm khoảng 50% hiệu quả kinh doanh từ dự án cho VICS. Trong bối cảnh có quá nhiều công ty chứng khoán trên sàn hiện nay cạnh tranh trong phạm vi lĩnh vực chứng khoán đang nhiều hạn chế về quy mô thị trường, thì hướng đi riêng của VICS sẽ là một lợi thế, kỳ vọng sẽ mang lại cho VICS một nguồn tài sản hữu hình có tiềm năng tăng trưởng cao, tạo dòng tiền doanh thu ổn định trong những năm tới và tránh phụ thuộc hoàn toàn vào hoạt động thuần túy trong lĩnh vực chứng khoán có thể gây rủi ro khi thị trường xấu, tạo nền tảng cho sự tăng trưởng bền vững, đa dạng cho VICS trong những năm tới.

Công tác quản lý rủi ro

Công ty đặc biệt chú trọng công tác quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ, thông qua việc thành lập Phòng Quản lý Rủi ro độc lập ngoài Ban Kiểm soát nội bộ thành lập theo quy định. Ban Kiểm soát nội bộ hoạt động độc lập và thường xuyên kiểm tra giám sát hoạt động của các bộ phận phòng ban công ty, báo cáo tình hình trực tiếp với Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị, hạn chế mọi rủi ro phát sinh trong quá trình vận hành hệ thống giao dịch toàn công ty. Bên cạnh đó, Phòng Quản lý Rủi ro được thành lập để kết hợp quản lý giám sát các hoạt động giao dịch chứng khoán và dịch vụ tài chính cụ thể như hoạt động hợp tác kinh doanh và thu xếp hỗ trợ vốn cho nhà đầu tư, việc cấp và duyệt hạn mức hợp tác kinh doanh. Bên cạnh việc xây dựng một hệ thống Bộ Quy trình Quản lý rủi ro chi tiết, chặt chẽ trong hoạt động quản lý hợp đồng hợp tác kinh doanh, quản lý hạn mức và danh mục hợp tác kinh doanh, quản lý tài chính và thu hồi công nợ hợp tác kinh doanh....cùng với việc Công ty đã tự viết hoàn chỉnh sản phẩm phần mềm quản lý rủi ro phiên bản VICS Charly và phiên bản mới VICS CAFE trong năm qua đã giúp Công ty tự động hóa, tối ưu hóa hoạt động quản lý rủi ro, hạn chế được tối đa các rủi ro mà nhiều CTCK đã gặp phải khi thực hiện hoạt động đòn bẩy tài chính.

Các hoạt động xã hội

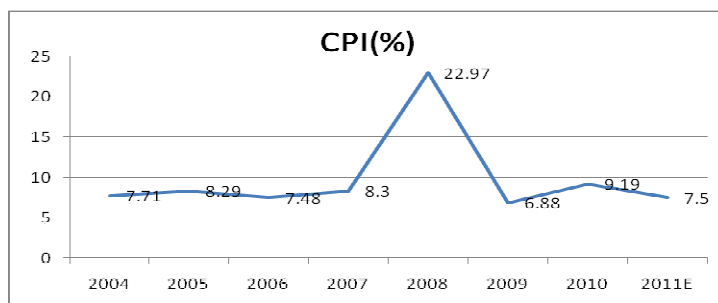
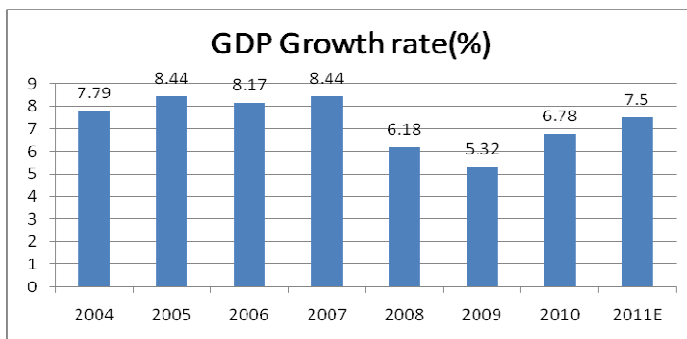
Cùng với hoạt động kinh doanh, năm 2009 là năm VICS có nhiều hoạt động xã hội và các sự kiện quan trọng, có ảnh hưởng lớn tới cả quá trình phát triển của công ty. Cùng với các hoạt động hợp tác toàn diện và cung cấp dịch vụ cho nhiều đối tác, khách hàng lớn trên cả nước, năm qua VICS cũng đã tổ chức thực hiện nhiều hoạt động có ý nghĩa đối với cộng đồng và xã hội. Tại VICS, trách nhiệm với xã hội và cộng đồng được đặc biệt coi trọng. VICS luôn xác định rằng ngoài trách nhiệm hoạt động kinh doanh đúng pháp luật, làm lợi cho nhà đầu tư, đóng góp cho ngân sách nhà nước và đảm bảo đời sống, việc làm và sự nghiệp cho cán bộ nhân viên, thì mỗi cá nhân trong tập thể VICS đều hiểu rằng còn phải có trách nhiệm đóng góp và chia sẻ lợi ích cho cộng đồng và xã hội. Trong năm qua Vics đã hỗ trợ hơn 150 triệu đồng cho các đối tượng nạn nhân chất độc màu da cam và trao nhiều suất quà cho các bệnh nhân vào dịp Tết Nguyên Đán trại nhiều Bệnh viện trên địa bàn Hà Nội. Ngoài ra, Công ty cũng đã và đang tiếp tục chú trọng duy trì công tác động viên tâm hoi, ủng hộ cho các gia đình nạn nhân chất độc da cam, người tàn tật và trẻ mồ côi, các gia đình thương binh liệt sỹ có hoàn cảnh khó khăn tại các địa phương như đã thực hiện trong những năm qua.

Tất cả các hoạt động trên của VICS là nỗ lực từ ý thức mong muốn góp phần tạo nên những giá trị hữu ích và những điều tốt đẹp nhất cho xã hội và cộng đồng. Chính những điều đó cũng đã góp phần giúp VICS nâng cao uy tín hình ảnh thương hiệu trên thị trường cũng như trong xã hội.

III- TRIỂN VỌNG KINH DOANH NĂM 2011

Xu hướng lạm phát tăng cao trong những tháng cuối năm 2010 có khả năng còn tiếp diễn sang năm 2011, khi một loạt các yếu tố vĩ mô có liên quan khác vẫn tiềm tàng dấu hiệu bất ổn như tỷ giá tăng cao, nhập siêu lớn, giá hàng hóa thế giới có xu hướng tiếp tục tăng, .. Do đó mục tiêu ổn định vĩ mô, kiềm chế lạm phát sẽ được ưu tiên so với mục tiêu tăng trưởng trong năm 2011. . Tuy nhiên trong bối cảnh mà các vấn đề nhập siêu và tỷ giá chưa thể giải quyết ngay được, cộng với diễn biến phức tạp của giá cả hàng hóa thế giới, lạm phát năm 2011 có thể sẽ vượt mục tiêu đề ra 7%. GDP năm 2010 sẽ khó có mức

tăng trưởng cao, có thể đạt khoảng 7-7,5% như mục tiêu đề ra, do tin dụng sẽ được thắt chặt hơn, đồng thời chính sách tài khóa sẽ được kiểm soát chặt chẽ hơn.



Thị trường chứng khoán năm 2011 hứa hẹn sẽ khởi sắc hơn năm 2010 vào giai đoạn cuối năm nhờ những quyết tâm của chính phủ trong việc ổn định vĩ mô, đẩy lùi lạm phát, tạo niềm tin cho nhà đầu tư nước ngoài gia tăng đầu tư vào thị trường Việt Nam. Tuy nhiên, trong nửa đầu năm 2011, chính sách thắt chặt tiền tệ, hạn chế cung tiền và mặt bằng lãi suất cao sẽ khiến dòng tiền chảy vào thị trường bị hạn chế, do đó khó có một sự tăng trưởng đột biến. Bên cạnh đó, thị trường có thể chứng kiến những sự điều chỉnh mạnh trong nửa đầu năm 2011, nếu giá hàng hóa cơ bản, đặc biệt giá vàng tăng mạnh và tình trạng hai tỷ giá không được giải quyết dứt điểm. Môi trường vĩ mô chỉ có thể ổn định dần từ giữa năm 2011, sẽ tạo điều kiện cho nhà đầu tư yên tâm hơn tham gia thị trường. Sự tăng trưởng của thị trường còn phụ thuộc vào nỗ lực hạ mặt bằng lãi suất quá cao như hiện nay, để khơi thông dòng chảy vốn vào thị trường. Năm 2011, nhà đầu tư cũng kỳ vọng hệ thống văn bản, quy định phát luật sẽ hoàn thiện hơn và đáp ứng kịp thời những đòi hỏi của thị trường về mặt sản phẩm và cơ chế giao dịch cổ phiếu.

Với những chiến lược và mục tiêu đã đặt ra, để giúp công ty hoàn thành kế hoạch kinh doanh và tiếp tục phát triển bền vững trong năm 2011 và những năm tới, chắc chắn sẽ phải cần tới sự năng động sáng tạo, đoàn kết và nỗ lực cao độ của tập thể lãnh đạo, CBNV công ty cũng như sự kề vai sát cánh, ủng hộ nhiệt tình của các nhà đầu tư, đối tác khách hàng để cùng nhau đưa công ty đi lên phát triển trong bối cảnh ngày càng khó khăn của thị trường.

IV. KẾ HOẠCH CHỈ TIÊU KINH DOANH NĂM 2011

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2010	Kế hoạch năm 2011
A	Tổng doanh thu	102,926,257	119,233,333
I	Doanh thu kinh doanh	102,921,811	119,233,333
1	Doanh thu từ hoạt động môi giới	26,005,448	26,400,000
2	Doanh thu hoạt động tự doanh, đầu tư tài chính khác	12,305,410	17,000,000
3	Doanh thu hoạt động tư vấn	350,000	2,500,000
4	Doanh thu vốn kinh doanh	64,260,953	73,333,333

B	Tổng chi phí	76,091,258	82,606,853
I	Chi phí kinh doanh	49,608,677	59,280,000
II	Chi phí tiền lương	9,914,523	10,072,406
III	Chi phí quản lý doanh nghiệp	16,568,058	13,254,446
C	Lợi nhuận trước thuế	26,834,728	36,626,481
D	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ	7.9%	10.73%
E	Tỷ lệ chi trả cổ tức	Dự kiến 5%	7-8%

Ghi chú: Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2011 được xây dựng trên kịch bản diễn biến thị trường chứng khoán thuận lợi hơn năm 2010 với chỉ số VN-Index vào khoảng 520-550 điểm và giá trị giao dịch trung bình toàn thị trường đạt khoảng từ 2.500 tỷ đồng/phần. Nếu diễn biến thị trường khác quá nhiều so với dự đoán thì chỉ tiêu kinh doanh năm 2011 có thể sẽ phải được điều chỉnh.

HĐQT Công ty kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

- 1) Thông qua Báo cáo tài chính năm 2010 đã kiểm toán của Công ty.
- 2) Thông qua kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2011.
- 3) Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2010 đã nêu trong Báo cáo.

Trân trọng cảm ơn và kính trình!

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

(đã ký)

Nguyễn Phúc Long

KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2010

STT	Chỉ tiêu	Năm 2010
I	KẾT QUẢ KINH DOANH	
1	Tổng doanh thu	102,925,987,072
2	Tổng chi phí	76,091,258,337
3	Lợi nhuận trước thuế	26,834,728,735
4	Thuế TNDN	6,645,271,334
5	Lợi nhuận sau thuế	20,189,457,401
II	Dự kiến trình ĐHĐCĐ về việc phân phối lợi nhuận sau thuế như sau:	
1	Tổng LN sau thuế	20,189,457,401
1.1	Lợi nhuận sau thuế năm 2010	20,189,457,401
2	Dự kiến phân phối như sau	20,103,014,036
2.1	Trả thù lao HĐQT+BKS năm 2010	244,000,000
2.2	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ 5% LNST	997,272,870
2.3	Trích quỹ dự phòng tài chính 5% LNST	997,272,870
2.4	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 4% LNST	797,818,296
2.5	Chia cổ tức bằng tiền mặt 5% vốn điều lệ	17,066,650,000
III	Lợi nhuận để lại	86,443,365